

NGUYỄN HUY H CÓ “LỢI DỤNG CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN ĐỂ PHẠM TỘI” KHÔNG ?

HOÀNG QUẢNG LỰC *

Từ khóa: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội.

Nhận bài : 23/5/2022.

Biên tập xong : 07/6/2022.

Duyệt bài : 10/6/2022.

“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội” là tình tiết tăng nặng định khung đối với một số cấu thành tội phạm. Để khái niệm “lợi dụng chức vụ, quyền hạn” được hiểu một cách thống nhất và phân biệt với khái niệm “lạm dụng chức vụ, quyền hạn”, ngày 30/12/2020, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ (Nghị quyết số 03/2020), trong đó hướng dẫn khái niệm “lợi dụng chức vụ, quyền hạn” như sau: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn” quy định tại khoản 1 Điều 356 của BLHS là dựa vào chức vụ, quyền hạn được giao để làm

“ Từ vụ án hình sự cụ thể, tác giả trao đổi về những quan điểm giải quyết, nhận thức khác nhau trong thực tiễn áp dụng tình tiết “lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội” đối với vụ án này và nêu ý kiến giải quyết. ”

trái, không làm, hoặc làm không đúng quy định pháp luật.

Tuy khái niệm “lợi dụng chức vụ, quyền hạn” được hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2020 chi giới hạn hướng dẫn cho khoản 1 Điều 356 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) về Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, nhưng theo tác giả Nghị quyết số 03/2020 áp dụng chung cho tất cả các điều luật khác của BLHS năm 2015 mà nội dung có chứa đựng khái niệm này.

Thực tiễn công tác điều tra, truy tố và

* Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn còn có những vướng mắc, nhiều ý kiến trái chiều về việc áp dụng tình tiết này trong một số vụ án cụ thể. Tác giả nêu vụ án sau đây để bạn đọc tham khảo.

1. Nội dung vụ án

Nguyễn Huy H là trinh sát của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B, được phân công tham gia chuyên án VT 120 về tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 05/02/2020, Nguyễn Huy H tham gia cùng lực lượng điều tra Công an huyện B bắt và khám xét đối tượng Nguyễn Thị Kiều O về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sau đó, H tiếp tục được phân công hỗ trợ Điều tra viên trong việc lấy lời khai của O để làm rõ các đối tượng có liên quan khác. Ngày 07/02/2020, ông Lê Phúc L (là Cán bộ điều tra) trong lúc lấy lời khai của Nguyễn Thị Kiều O, thì ra ngoài để nghe điện thoại, nên giao O cho H trông giữ. Trong thời gian này, H hỏi O số điện thoại của Trần Văn K - đối tượng chính trong chuyên án, thì O trả lời là trong chiếc điện thoại di động Iphone7 Plus của O đang để ở nhà có lưu số điện thoại của K. Ngày hôm sau, H liên hệ với ông Nguyễn Văn P (là bố của O), yêu cầu ông P đưa điện thoại của O đến cho H. Ông P đồng ý và đã thực hiện theo yêu cầu trên. Chiều ngày 10/02/2020, H cùng Điều tra viên Lê Phúc L đến nhà tạm giữ Công an huyện B để lấy lời khai của O. Trong lúc ông Lê Phúc L đang ký vào sổ giao nhận bị can, thì H dẫn O vào

phòng làm việc. Tại đây, H lấy chiếc điện thoại di động của O (mà ông P đã giao cho H trước đó) đưa cho O mở máy, đọc số điện thoại của K. Tiếp đó, O nói với H là trong điện thoại này có điểm game, có thể quy đổi thành tiền, xin H cho mình thực hiện việc quy đổi và chuyển tiền vào tài khoản của H để H nhận tiền giúp và giao lại cho ông Nguyễn Văn P. H đồng ý và cung cấp số tài khoản của mình. O đã truy cập vào tài khoản game có tên “chuott”, làm thủ tục bán 61.000.000 điểm game cho đại lý, được số tiền 48.800.000 đồng và chuyển số tiền này vào tài khoản của H.

Trưa ngày 11/02/2020, tài khoản Nguyễn Huy H báo nhận được số tiền 48.800.000 đồng từ tài khoản có tên Nông Thị X chuyển đến. Biết đây là tiền của O, nhưng H không đưa cho ông P như đã hứa mà rút hết số tiền này ra để sử dụng. Ngày 19/02/2020, trong lúc ông P vào thăm gặp, O nói cho ông P biết là có nhờ H giữ hộ tiền bán điểm game, bảo ông P gặp H để lấy tiền. Ông P sau đó nhiều lần gọi điện thoại cho H, yêu cầu H giao cho mình số tiền trên, nhưng H không trả lại. Tháng 06/2020, do sắp sinh con, nên O được thay đổi biện pháp ngăn chặn, biết H chưa giao lại tiền cho gia đình mình, nhưng O không dám đòi, vì biết trước đó ông P đã nhiều lần đòi, nhưng không được. Đến tháng 07/2020, H gặp O đi thăm nuôi Trần Văn K tại Công an huyện B, nhưng H vẫn không chủ động trả lại số tiền trên cho O. Chỉ sau khi biết Công an tỉnh Q đang giải

quyết, xác minh đơn tố cáo của O về vấn đề trên, chiều ngày 30/8/2020, H mới hẹn gặp và trả cho O số tiền 30.500.000 đồng. Ngày 16/9/2020, sau khi H bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố và bắt tạm giam, người nhà của H đã trực tiếp gặp và trả cho O số tiền còn lại là 18.300.000 đồng.

2. Những quan điểm khác nhau

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án vẫn còn có những quan điểm khác nhau về việc định tội danh đối với hành vi nói trên của Nguyễn Huy H.

Quan điểm thứ nhất cho rằng, hành vi trên của Nguyễn Huy H là phạm vào Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, bởi vì: Nguyễn Huy H là người có chức vụ, quyền hạn trong việc điều tra vụ án mua bán trái phép chất ma túy mà Nguyễn Thị Kiều O là bị can. Nguyễn Huy H hỗ trợ Điều tra viên Lê Phúc L trong việc lấy lời khai của Nguyễn Thị Kiều O, dẫn giải Nguyễn Thị Kiều O từ nơi giam giữ đến phòng làm việc, được tiếp xúc với bị can Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Huy H đã có hành vi lạm dụng (tức là sử dụng vượt quá) chức vụ, quyền hạn trên. Cụ thể là hành vi trao đổi, tiếp xúc riêng với O, cho O bán điểm game và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của mình để từ đó chiếm đoạt số tiền trên. Nhờ có chức vụ, quyền hạn và lạm dụng chức vụ, quyền hạn đó mà Nguyễn Huy H đã chiếm đoạt được tiền của Nguyễn Thị Kiều O. Do đó,

cần xác định hành vi nói trên của Nguyễn Huy H là hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Mặt khác, không có dấu hiệu nào tại các khoản 2, 3, 4 Điều 355 BLHS năm 2015 (Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản) thỏa mãn đối với hành vi của H, nên hành vi trên cần bị điều tra, truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 355 BLHS năm 2015.

Quan điểm thứ hai cho rằng, trong vụ án này, Nguyễn Huy H đã có các hành vi sau: Tiếp xúc, liên hệ, gặp gỡ riêng với bị can Nguyễn Thị Kiều O và người nhà bị can, hỏi O lấy số điện thoại di động của đối tượng liên quan trong vụ án là Trần Văn K, trong khi không được giao nhiệm vụ này, đưa điện thoại di động của bị can đang được người nhà của bị can quản lý vào cho bị can đang bị giam giữ, cho bị can dùng chiếc điện thoại trên bán điểm game để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của mình. Đây là hành vi vượt quá quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao, dù không được phân công nhiệm vụ này nhưng Nguyễn Huy H vẫn thực hiện. Tức là Nguyễn Huy H đã có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn; nhưng hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn này không thể giúp H chiếm đoạt được tài sản của O và việc thực hiện hành vi (cho O bán điểm game, chuyển tiền vào tài khoản của H) cũng là dựa vào sự tín nhiệm. Do đó, bản chất của việc chiếm đoạt được số tiền trên là nhờ vào sự tín nhiệm của O và có sự lạm dụng tín nhiệm của H, mà không phải nhờ

lạm dụng chức vụ, quyền hạn của H. Như vậy, hành vi nói trên của Nguyễn Huy H phạm vào Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mới là chính xác.

Mặt khác, quá trình điều tra không chứng minh được Nguyễn Huy H có ý định chiếm đoạt tài sản của O từ thời điểm ông Lê Phúc L có công việc, ra ngoài nghe điện thoại, giao O cho H trông giữ, hay từ thời điểm mấy ngày sau đó, khi O đặt vấn đề chuyển tiền vào tài khoản của H để nhờ H rút tiền ra và chuyển cho ông P (bố của O). Chỉ đến khi tiền được chuyển vào tài khoản của H, khi đó H mới có hành vi chiếm đoạt số tiền này, tức là lúc này mới xác định được ý định và hành vi của H về việc chiếm đoạt số tiền trên của O. Điều này có nghĩa là công tác điều tra không chứng minh được có yếu tố lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản. Vì ai trong trường hợp cho người khác gửi tiền vào tài khoản của mình, hứa sẽ chuyển giúp cho người thứ ba và khi tiền được chuyển vào tài khoản của mình, nảy sinh ý định chiếm đoạt, thì đều thực hiện được hành vi chiếm đoạt nói trên, không cần lợi dụng bất cứ chức vụ, quyền hạn nào. Do đó, hành vi trên của Nguyễn Huy H chỉ nên khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015, mà không nên áp dụng khoản 2 Điều 175 BLHS năm 2015, với tình tiết định khung lợi dụng chức vụ, quyền hạn.

Tác giả đồng tình với quan điểm thứ hai về việc cần xác định hành vi của Nguyễn

Huy H là hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên lại không đồng tình với quan điểm thứ hai về nội dung cho rằng hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản này không có yếu tố lợi dụng chức vụ, quyền hạn.

Hành vi của Nguyễn Huy H có yếu tố lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, thể hiện ở điểm sau: Khi nhận được tiền chuyển vào tài khoản ngân hàng của mình, động cơ làm cho H nảy sinh ý định chiếm đoạt là do O đang bị phụ thuộc vào H, trong mối quan hệ giữa trình sát hỗ trợ điều tra và người bị điều tra trong vụ án hình sự. Trong mối quan hệ này, người đang bị điều tra nói chung thường có tâm lý sợ làm “mất lòng, phật ý” trình sát hỗ trợ điều tra nói riêng, cán bộ Công an nói chung. Do đó, H đã lợi dụng mối quan hệ này để chiếm đoạt số tiền mà O nhờ chuyển cho bố mình, với suy nghĩ O sẽ không dám tố cáo hành vi trên. Điều này thể hiện rõ ở việc chỉ sau khi biết O có đơn tố cáo sự việc trên, H mới gặp O để trả tiền và sau đó nhờ người nhà tiếp tục trả hết số tiền còn lại cho O. Còn trước đó, H không trả dù ông P nhiều lần yêu cầu. Đây chính là yếu tố của việc có sự lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản. Do đó, việc buộc Nguyễn Huy H phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 175 BLHS năm 2015, với tình tiết định khung “lợi dụng chức vụ, quyền hạn” là hoàn toàn xác đáng. □